

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Nhà khách La Thành
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Nhà khách La Thành.
- Tên gói thầu: Gói số 02: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Nhà khách La Thành
- Nguồn vốn: Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Địa điểm thực hiện: Số 226 Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, model, xuất xứ (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	<ul style="list-style-type: none">- Năm: 2026- Số chỗ ngồi: 07 chỗ- Kiểu dáng: xe đa dụng- Màu sắc: Đen- Nhiên liệu: Xăng và điện- Thông số kỹ thuật:+ Kích thước – trọng lượng• Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm): 4755 x 1850 x 1790• Chiều dài cơ sở (mm): 2850• Khoảng sáng gầm xe (mm): 167• Bán kính vòng quay tối thiểu (m): 5.67

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Trọng lượng không tải / toàn tải (kg): 1700/ 2320 • Dung tích bình nhiên liệu (L): 52 + Động cơ vận hành • Dung tích xy lanh (cc): 1987 • Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử/ EFI • Công suất tối đa – Động cơ Xăng (HP/vòng/phút): 150/6000 • Mô men xoắn tối đa – Động cơ Xăng (Nm/vòng/phút): 4400/5200 • Hệ thống truyền động: Dẫn động cầu trước • Hộp số: Hộp số tự động vô cấp (CVT) • Chế độ lái: Eco/ Power/ Normal • Hệ thống treo trước / sau: MacPherson với thanh cân bằng / Thanh dầm xoắn Torsion beam • Trợ lực tay lái: Điện • Kích thước lốp: 225/50R18 • Phanh trước / sau: Đĩa / Đĩa • Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 • Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km) Ngoài đô thị / Kết hợp / Trong đô thị: 4.35 / 5.26 / 4.92 + Ngoại thất • Đèn chiếu gần / xa: LED • Đèn chiếu sáng ban ngày: LED • Tự động Bật/Tắt: Có • Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có • Đèn phanh: LED • Đèn lùi: LED • Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba): LED • Gương chiếu hậu: Chỉnh điện / Gập điện / Gập điện tự động • Gạt mưa: Giác đoạn, điều chỉnh thời gian • Ắng ten: Ắng ten Vân cá + Nội thất • Tay lái: Bọc da – Chỉnh tay 4 hướng – Tích hợp các nút điều khiển • Gương chiếu hậu trong: Chống chói tự động • Cụm đồng hồ sau vô lăng: Kỹ thuật số, Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu, Vị trí cần số, Màn hình hiển thị đa thông tin 7' • Chất liệu bọc ghế: Da • Điều chỉnh ghế lái / hành khách: Chỉnh điện 8 hướng / Chỉnh cơ 4 hướng • Hàng ghế thứ 2: ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, Có tựa tay, ngã lưng ghế • Nội thất màu nâu đen + Tiện nghi • Hệ thống điều hòa: Tự động • Cửa gió sau: Có

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống giải trí: Màn hình giải trí cảm ứng 10.1, 6 Loa, Kết nối USB, Kết nối Bluetooth, Kết nối điện thoại thông minh Không dây • Chia khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm: Có • Phanh tay điện tử / Giữ phanh điện tử: Có • Ga tự động (Cruise Control): Có + An toàn • Cảnh báo tiền va chạm (PSC): Có • Cảnh báo chệch làn đường (LDA): Có • Hỗ trợ giữ làn đường (LTA): Có • Điều khiển hành trình chủ động (DRCC): Có • Đèn chiếu xa tự động (AHB): Có • Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS): Có • Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA): Có • Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD): Có • Hệ thống cân bằng điện tử (VSC): Có • Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC): Có • Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC): Có • Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM): Có • Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau khi lùi (RCTA): Có • Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS): Có • Camera lùi: Có • Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: 6 • Túi khí: 6.

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, model (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng

- Đối với các thông số kích thước, khối lượng, công suất, dung tích ... cho phép dung sai tối đa 2%

*** Yêu cầu về kỹ thuật chung**

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa;

- Chất lượng:

+ Xe sản xuất từ năm 2026 trở lại đây, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.

- Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu: 36 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước.

- Địa điểm bảo dưỡng, bảo hành và dịch vụ sau bán hàng:

+ Tại trung tâm bảo hành, Đại lý ủy quyền của hãng trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Yêu cầu khác:

3.1. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Bảo quản, thử nghiệm, vận hành thử, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;

- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng vận hành xe.

3.2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và chất lượng của hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSĐT các tài liệu sau:

*** Nếu là xe nhập khẩu:**

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau: Có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu.

*** Nếu là xe được sản xuất, lắp ráp trong nước:**

- Bản chụp được công chứng/chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất lắp ráp xe ô tô do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực (*áp dụng đối với nhà thầu là đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp xe*);

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ;

+ Bản kê khai danh mục hàng hóa;

+ Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành.

3.3. Dịch vụ hỗ trợ hàng hóa

Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Hướng dẫn vận hành: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với hàng hóa có thể hiểu biết và vận hành được.

- Hướng dẫn bảo trì: Cung cấp kế hoạch bảo trì và phương pháp bảo trì.

3.4 Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một số bộ hồ sơ thanh toán gồm:

+ Các tài liệu – văn bản theo quy định.

+ Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.

3.5. Điều khoản thanh toán:

- Nhà thầu có cam kết về điều kiện thanh toán theo điều kiện cụ thể của Hợp đồng theo E-HSMT

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thông số kỹ thuật, khả năng vận hành của xe.

- Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra và vận hành thử thiết bị trước khi nghiệm thu, trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư sẽ tiến hành mời đơn vị có chức năng chuyên môn để thử nghiệm, mọi chi phí cho việc thử nghiệm nhà thầu tự chi trả.